

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O;
- Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O ngày 29/4/2022;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O ngày 29/4/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O nhất trí thông qua:

1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (Báo cáo số 29-4/BC/CEO-BTGD ngày 07/4/2022 đính kèm).
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng năm 2022 (Báo cáo số 28-4/BC/CEO-HĐQT ngày 07/4/2022 đính kèm).
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 30-4/BC/CEO-BKS ngày 07/4/2022 đính kèm).
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Tờ trình số 31-4/TTr/CEO-HĐQT ngày 07/4/2022 đính kèm).
5. Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 (Tờ trình số 32-4/TTr/CEO-BKS ngày 07/4/2022 đính kèm).
6. Thông qua Tờ trình về phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 (Tờ trình số 33-4/TTr/CEO-HĐQT ngày 07/4/2022 đính kèm).
7. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 34-4/TTr/CEO-HĐQT ngày 07/4/2022 đính kèm).
8. Thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 (Tờ trình số 35-4/TTr/CEO-HĐQT ngày 07/4/2022 đính kèm), cụ thể:



8.1 Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 gồm các ông/bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Đoàn Văn Bình	
2	Ông Đoàn Văn Minh	
3	Bà Vũ Thị Lan Anh	
4	Ông Trần Trung Kết	
5	Ông Hoàng Thiết Hùng	

8.2 Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 gồm các ông/bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Bà Trần Thị Thùy Linh	
2	Ông Bùi Đức Thuyên	
3	Bà Nguyễn Thu Phương	

Điều 2. Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần của các cổ đông trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Như khoản 2 Điều 2;
- Lưu: VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đoàn Văn Bình

Số: 01/2022/BB/CEO-DHĐCD

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Hôm nay, vào hồi 08 giờ ngày 29/04/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (Mã số doanh nghiệp: 0101183550 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 29/3/2007, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 04/9/2019 - Trụ sở chính: Tầng 5, Tháp CEO, HH2 -1, Đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) được tổ chức tại Tháp CEO, HH2 -1, Đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

I. TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI**1. Căn cứ triệu tập Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (sau đây gọi tắt là “Đại hội” hoặc “ĐHĐCD”) được tổ chức theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

- Tổng số cổ đông Công ty là **42.765** cổ đông (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 28/3/2022 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp), đại diện cho **257.339.985** cổ phần.
- Tại thời điểm bắt đầu Đại hội, tổng số cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội: 669 cổ đông, đại diện cho 145.268.422 cổ phần, tương ứng 145.268.422 phiếu biểu quyết, chiếm 56,45% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O đủ điều kiện để tiến hành.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI**1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, gồm:**

- Ông Đoàn Văn Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị (“HĐQT”) - Chủ tọa
- Bà Phạm Thị Mai Lan - Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên
- Ông Đoàn Văn Minh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên
- Ông Lưu Đức Quang - Thành viên HĐQT - Thành viên
- Bà Vũ Thị Lan Anh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Thành viên

2. Thông qua Ban Thư ký Đại hội, gồm:

- Bà Đoàn Thị Vân - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Hương - Thành viên

3. Thông qua Ban Kiểm phiếu, gồm:

- Ông Nguyễn Tiến Thắng - Trưởng Ban
- Bà Kiều Thị Thúy - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thành viên
- Bà Vũ Thị Trang - Thành viên

Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu đã được các cổ đông đại diện cho 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội thông qua.

4. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (chi tiết kèm theo)

Kết quả: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội thông qua chương trình Đại hội.

5. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 (Chi tiết kèm theo).

Kết quả: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

III. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Đoàn Văn Minh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày các nội dung:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng năm 2022.

2. Bà Trần Thị Thùy Linh - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày các nội dung:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.

3. Bà Vũ Thị Lan Anh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc trình bày các nội dung:

- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận;
- Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

4. Ông Lưu Đức Quang - Thành viên HĐQT độc lập trình bày các nội dung:

- Tờ trình phê duyệt thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022;
- Tờ trình bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

IV. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Trong quá trình thảo luận, các câu hỏi, ý kiến của cổ đông đã được Đoàn Chủ tịch trả lời tại Đại hội và/hoặc ghi nhận.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Tiến Thắng - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu.

Chi tiết kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội được ghi tại Biên bản kiểm phiếu do Ban Kiểm phiếu lập và được ông Nguyễn Tiến Thắng - Đại diện Ban Kiểm phiếu đọc trước toàn thể Đại hội.

Kết quả biểu quyết và bầu cử như sau:

- Số phiếu phát ra: 929 phiếu, đại diện cho 148.442.972 cổ phần, tương ứng với 148.442.972 phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số phiếu thu về: 867 phiếu, đại diện cho 147.880.567 cổ phần, tương ứng với 147.880.567 phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
1. **Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022** (Báo cáo số 29-4/BC/CEO-BTGD ngày 07/4/2022 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 146.318.489 phiếu, tương ứng 98,57% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 943.525 phiếu, tương ứng 0,64% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 478.353 phiếu, tương ứng 0,32% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 2. **Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng năm 2022** (Báo cáo số 28-4/BC/CEO-HĐQT ngày 07/4/2022 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 146.780.702 phiếu, tương ứng 98,88% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 517.812 phiếu, tương ứng 0,35% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 494.153 phiếu, tương ứng 0,33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 3. **Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022** (Báo cáo số 30-4/BC/CEO-BKS ngày 07/4/2022 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 146.914.514 phiếu, tương ứng 98,97% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 362.300 phiếu, tương ứng 0,24% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 460.153 phiếu, tương ứng 0,31% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

4. **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2021** (Tờ trình số 31-4/TTr/CEO-HĐQT ngày 07/4/2022 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 146.582.236 phiếu, tương ứng 98,75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 564.579 phiếu, tương ứng 0,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 489.152 phiếu, tương ứng 0,33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
5. **Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022** (Tờ trình số 32-4/TTr/CEO-BKS ngày 07/4/2022 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 145.772.827 phiếu, tương ứng 98,20% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 1.231.500 phiếu, tương ứng 0,83% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 655.740 phiếu, tương ứng 0,44% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
6. **Thông qua Tờ trình về phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022** (Tờ trình số 33-4/TTr/CEO-HĐQT ngày 07/4/2022 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 146.034.627 phiếu, tương ứng 98,38% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 1.279.200 phiếu, tương ứng 0,86% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 286.040 phiếu, tương ứng 0,19% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
7. **Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ** (Tờ trình số 34-4/TTr/CEO-HĐQT ngày 07/4/2022 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 142.386.562 phiếu, tương ứng 95,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 4.790.891 phiếu, tương ứng 3,23% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 236.440 phiếu, tương ứng 0,16% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
8. **Thông qua bầu thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027**
 - 8.1 **Thông qua Tờ trình về việc bầu cử thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027** (Tờ trình số 35-4/TTr/CEO-HĐQT ngày 07/4/2022 đính kèm)
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 146.133.315 phiếu, tương ứng 98,44% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 1.220.500 phiếu, tương ứng 0,82% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất các cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 388.252 phiếu, tương ứng 0,26% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

8.2 Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

• **Kết quả bầu cử thành viên HĐQT**

- Phiếu bầu cử phát ra là 929 phiếu, đại diện cho 148.442.972 cổ phần, tương ứng với 742.214.860 phiếu bầu.
- Phiếu bầu cử thu về là: 867 phiếu. Trong đó:
 - Phiếu bầu cử hợp lệ: 854 phiếu, với tổng số phiếu bầu cổ đông sử dụng là 733.013.822 phiếu, số phiếu bầu cổ đông không sử dụng là 6.132.863 phiếu.
 - Phiếu bầu cử không hợp lệ: 13 phiếu.

Kết quả như sau:

Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
Ông Đoàn Văn Bình	164.448.997	110,78%
Ông Đoàn Văn Minh	148.648.260	100,14%
Bà Vũ Thị Lan Anh	136.186.930	91,74%
Ông Trần Trung Kết	145.786.590	98,21%
Ông Hoàng Thiết Hùng	137.943.045	92,93%

• **Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027**

- Phiếu bầu cử phát ra là 929 phiếu, đại diện cho 148.442.972 cổ phần, tương ứng với 445.328.916 số phiếu bầu.
- Phiếu bầu cử thu về là: 867 phiếu. Trong đó:
 - Phiếu bầu cử hợp lệ: 851 phiếu, với tổng số phiếu bầu cổ đông sử dụng là: 442.745.211 phiếu, số phiếu bầu cổ đông không sử dụng là 2.711.410 phiếu.
 - Phiếu bầu cử không hợp lệ: 16 phiếu.

Kết quả như sau:

Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
Bà Trần Thị Thùy Linh	145.241.617	97,84%
Ông Bùi Đức Thuyên	156.424.029	105,38%
Bà Nguyễn Thu Phương	138.368.155	93,21%

VI. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA

Trên cơ sở kết quả biểu quyết, căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Đại hội, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát, Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O và quy định của pháp luật, ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O đã thông

qua các nội dung sau:

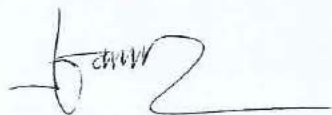
1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng năm 2022;
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2021;
5. Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022;
6. Thông qua Tờ trình phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022;
7. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
8. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, cụ thể:
 - 8.1 Thông qua Tờ trình về việc bầu cử thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027;
 - 8.2 Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027
 - Các Ông/Bà có tên sau trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027:
 - Ông Đoàn Văn Bình
 - Ông Đoàn Văn Minh
 - Bà Vũ Thị Lan Anh
 - Ông Trần Trung Kết
 - Ông Hoàng Thiết Hùng
 - Các Ông có tên sau trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027:
 - Bà Trần Thị Thùy Linh
 - Ông Bùi Đức Thuyên
 - Bà Nguyễn Thu Phương

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN

Biên bản này đã được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và được 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự nhất trí thông qua.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 14 giờ 00 phút cùng ngày.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Đoàn Thị Vân

CHỦ TỌA



Đoàn Văn Bình

CHƯƠNG TRÌNH HỌP DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Thời gian họp: Từ 8h ngày 29/4/2022

Địa điểm họp: Tầng 6 - Tháp CEO - Phạm Hùng - Nam Từ Liêm - Hà Nội.

Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
I. Thủ tục khai mạc		
08h00 - 08h30	- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông - Đăng ký cổ đông và phát tài liệu	Ban Tổ chức Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
08h30 - 08h35	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
08h35 - 08h40	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội	Ban Tổ chức
08h40 - 08h45	Khai mạc Đại hội Giới thiệu và thông qua Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu	Đoàn Chủ tịch
08h45 - 08h50	Thông qua chương trình họp	Đoàn Chủ tịch
08h50 – 9h00	Thông qua các Quy chế: - Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội - Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2022 - 2027	Đoàn Chủ tịch
II. Nội dung Đại hội		
9h00- 10h15	Nội dung 1: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022	Ban Tổng Giám đốc
	Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng năm 2022	Đoàn Chủ tịch
	Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022	Ban Kiểm soát
	Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận	Đoàn Chủ tịch
	Nội dung 5: Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022	Ban Kiểm soát
	Nội dung 6: Tờ trình phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022	Đoàn Chủ tịch
	Nội dung 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	Đoàn Chủ tịch
	Nội dung 8: Thông qua tờ trình bầu thành viên HDQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Đoàn Chủ tịch

Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
III. Thảo luận và biểu quyết		
10h15 – 10h35	Trao đổi và thảo luận	Đoàn Chủ tịch
10h35 - 11h35	Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027	Ban Kiểm phiếu
	Kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
	Nghỉ giải lao	
11h35 - 11h50	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027	Ban Kiểm phiếu
IV. Kết thúc Đại hội		
11h50 - 12h00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	- Bế mạc Đại hội	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đoàn Văn Bình

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

Dự thảo
QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022 - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O được tổ chức và thực hiện theo các nội dung sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (“Tập đoàn CEO”).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người được ủy quyền

- 3.1. Điều kiện tham dự Đại hội



Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tập đoàn CEO tại ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

3.2. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội bằng văn bản ủy quyền hợp lệ;
- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;
- c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu khác sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
- e. Cổ đông, người được ủy quyền đến dự họp muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội ngay sau khi đăng ký đối với các vấn đề chưa biểu quyết, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để họ đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3.3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

- a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải mang theo các Giấy tờ sau:
 - Đối với cổ đông cá nhân: (1) Giấy mời họp; (2) CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; (3) Giấy ủy quyền hợp lệ nếu là người được ủy quyền. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
 - Đối với cổ đông tổ chức: (1) Giấy mời họp; (2) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN (có chứng thực hợp lệ); (3) CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản gốc) của người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo: (1) Giấy mời họp; (2) CMND/CCCD/ Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền; (3) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN (có chứng thực hợp lệ); (4) Giấy ủy quyền hợp lệ.

- b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không hút thuốc lá trong phòng Đại hội; không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;
- c. Không được ghi âm, ghi hình và truyền thông tin về nội dung cuộc họp ra bên

ngoài trước khi có kết luận chính thức của Đại hội;

- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều hành Đại hội của Đoàn Chủ tịch;
- e. Chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch Covid-19 theo yêu cầu của Ban tổ chức;
- f. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội chỉ định, có các chức năng nhiệm vụ sau:

- 4.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp. Yêu cầu cổ đông xuất trình các Giấy tờ theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;
- 4.2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;
- 4.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết, bầu cử nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (trường hợp cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
- 4.4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Thư ký/Ban thư ký Đại hội

5.1. Đoàn Chủ tịch

- a. Đoàn Chủ tịch do Ban tổ chức giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch Đoàn và là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“Chủ tọa”), có các chức năng nhiệm vụ sau:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự;
 - Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- b. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- c. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trực

xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

d. Chủ tọa có quyền hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp nếu nhận thấy rằng:

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

e. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

5.2. Thư ký/Ban thư ký Đại hội

a. Thư ký/Ban thư ký của Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

b. Thư ký/Ban thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

6.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn thể thức biểu quyết, cách thức bầu cử;
- Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
- Tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu.

6.3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

6.4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

6.5. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông của Công ty được lập vào ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8: Thảo luận tại Đại hội

8.1. Nguyên tắc:

- Cổ đông có ý kiến cần trao đổi, làm rõ, đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi chuyển cho Thư ký/Ban Thư ký Đại hội để chuyển Đoàn chủ tịch;
- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội.

8.2. Trả lời ý kiến của cổ đông

- Đoàn Chủ tịch hoặc thành viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến, câu hỏi của cổ đông;
- Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp để bố trí sắp xếp việc phát biểu của các cổ đông. Chủ tọa có thể dành ưu tiên phát biểu cho cổ đông đăng ký phát biểu trước và có ý kiến liên quan đến chương trình họp.

Điều 9: Thẻ thức biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

Mỗi cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết do Công ty in và đóng dấu kiểm soát. Việc biểu quyết tại Đại hội được thực hiện theo các hình thức sau đây:

9.1. Biểu quyết trực tiếp

- Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các vấn đề sau:
 - + Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký/Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu;
 - + Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội, Quy chế bầu cử, Biên bản/Nghị quyết Đại hội;
 - + Các vấn đề khác theo quyết định của Đoàn chủ tịch (nếu có).
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc Đoàn chủ tịch.
- Theo từng lần biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9.2. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

- a. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án *tán*

thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến (đánh dấu (X) hoặc (V) vào nội dung biểu quyết).

b. Cách thức bỏ phiếu:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau ba mươi (30) phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình bỏ phiếu, ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

c. Cách thức kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.
 - Cách thức thực hiện việc kiểm phiếu:
 - + Ban Kiểm phiếu làm việc trong một (01) phòng/khu vực riêng.
 - + Ban Kiểm phiếu được sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu.
 - + Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
 - + Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
 - + Tính toán và loại bỏ số cổ phần của các cổ đông có liên quan không được quyền biểu quyết (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết).
 - + Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho Chủ tọa.
 - Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - + Phiếu không theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra hoặc không có dấu của Công ty;
 - + Phiếu bị rách, tẩy xóa, sửa chữa;
 - + Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - + Phiếu có ghi nhiều ý kiến lựa chọn khác nhau cho cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó không hợp lệ.
- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết độc lập với nhau, tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban Kiểm phiếu;

- + Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp;
 - + Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ biểu quyết cho từng vấn đề;
 - + Chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.
- 9.3. Kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu công bố sau khi tổng hợp kết quả biểu quyết đối với tất cả vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.
- 9.4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy chế riêng về bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thông qua tại Đại hội.

Điều 10: Thông qua quyết định của Đại hội

- 10.1. Các vấn đề theo nội dung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- 10.2. Riêng đối với các vấn đề sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tập đoàn CEO;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được chào bán;
 - Tổ chức lại hoặc giải thể Tập đoàn CEO;
 - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tập đoàn CEO;
 - Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn CEO và pháp luật có liên quan.

Điều 11: Biên bản Đại hội

- 11.1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
- 11.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 11.3. Biên bản Đại hội phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc.
- 11.4. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 12.1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;



- 12.2. Cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với các quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Hiệu lực thi hành của Quy chế

- 13.1. Quy chế này gồm 4 Chương, 13 Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 13.2. Quy chế này có thể được sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa Đại hội và phải được Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Đoàn Văn Bình

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

Dự thảo
QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2027
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo các quy định sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng, nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O (“Tập đoàn CEO”) tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
2. Nguyên tắc bầu cử
 - 2.1. Bầu cử đúng pháp luật, đúng điều lệ Tập đoàn CEO và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
 - 2.2. Bầu cử công khai bằng cách bỏ phiếu kín tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 28/3/2022) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn ứng viên thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 cần bầu: 05 thành viên
2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

Ứng viên thành viên HĐQT phải đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cụ thể:

 - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;
 - Không đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác;

- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 3: Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được thực hiện như sau:

1. Số lượng ứng viên bầu thành viên HĐQT: Tối thiểu 05 người
2. Cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được quyền đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT.
3. Trường hợp cổ đông/nhóm cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng viên cần thiết, hoặc ứng viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử thêm ứng viên theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Danh sách các ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử được công bố tại ĐHCĐ trước khi tiến hành bầu cử.
4. Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.

Điều 4: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử gồm:
 - Văn bản đề cử/ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
 - Bản sao có chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc ĐKKD của cổ đông đề cử và của ứng viên;
 - Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên.

Các mẫu Sơ yếu lý lịch ứng viên, Văn bản đề cử/ứng cử thành viên HĐQT được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.ceogroup.com.vn mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin/Đại hội đồng cổ đông.

2. Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử **phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 18/4/2022** theo địa chỉ sau đây:
 - Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022 - Tập đoàn CEO.
 - Địa chỉ: Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, Đô thị mới Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: (+84 24) 3787 5136 (Máy lẻ: 143 hoặc 107) Fax: (+84 24) 3787 5137

Hồ sơ đề cử, ứng cử cần ghi rõ:

"Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027".

Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử, được gửi cho Ban tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới được đưa vào danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Điều 5: Phương thức bầu cử

1. Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện thông qua bỏ phiếu kín tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân (x) với 5 (năm) - là số thành viên cần bầu như đã nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ hoặc một phần số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng viên hoặc chia số phiếu bầu cho một số hoặc toàn bộ các ứng viên, sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình.

Ví dụ:

- *Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần của Tập đoàn CEO tương ứng cổ đông sẽ có:
1.000 (CP) x 05 (Thành viên HĐQT được bầu) = 5.000 phiếu bầu
(Tập đoàn CEO đã ghi sẵn trên Phiếu bầu cử số phiếu bầu của mỗi cổ đông)*
- *Cổ đông có thể dồn hết 5.000 phiếu bầu cử trên cho 01 ứng viên hoặc chia phiếu bầu cho các ứng viên sao cho tổng số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn 5.000.*

Điều 6: Hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử:

Phiếu bầu thành viên HĐQT do Tập đoàn CEO phát hành, có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, danh sách các ứng viên được đề cử vào HĐQT.

2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

- a. Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu đáp ứng đủ các tiêu chí sau:
 - Do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Tập đoàn CEO;
 - Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
 - Không bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa.
- b. Phiếu bầu cử không hợp lệ là Phiếu có một/một số vấn đề sau:
 - Không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - Không đóng dấu của Tập đoàn CEO;
 - Bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
 - Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - Bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu;
 - Nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.
- c. Cách ghi Phiếu bầu cử
 - Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu

- bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó;
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó;
- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào;
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

3. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Trước khi bỏ phiếu, Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước;
- Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong;
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

4. Quy định về việc kiểm phiếu:

- a. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện việc kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT.
- b. Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
 - Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử;
 - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
 - Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Trưởng Ban kiểm phiếu.
- c. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
 - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban Kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên được bầu;
 - + Biên bản phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.
 - Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử được công bố tại Đại hội, kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử quy định tại Quy chế này.
2. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 8: Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 9: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 09 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tập đoàn CEO.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Đoàn Văn Bình

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

Dự thảo
QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 - 2027
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O tiến hành bầu thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo các quy định sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng, nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O (“Tập đoàn CEO”) tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
2. Nguyên tắc bầu cử
 - 2.1. Bầu cử đúng pháp luật, đúng điều lệ Tập đoàn CEO và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
 - 2.2. Bầu cử công khai bằng cách bỏ phiếu kín tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 28/3/2022) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn ứng viên thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 cần bầu: 03 thành viên.
2. Tiêu chuẩn thành viên BKS:
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty;
 - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;



- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 3: Đề cử, ứng cử thành viên BKS

Việc đề cử, ứng cử thành viên BKS được thực hiện như sau:

1. Số lượng ứng viên bầu thành viên BKS: Tối thiểu 03 người
2. Cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được quyền đề cử ứng viên để bầu vào BKS.
3. Trường hợp cổ đông/nhóm cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng viên cần thiết, hoặc ứng viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, BKS đương nhiệm có quyền đề cử thêm ứng viên theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tập đoàn CEO và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Danh sách các ứng viên do BKS đương nhiệm đề cử được công bố tại ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử.
4. Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thành viên BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS.

Điều 4: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử gồm:
 - Văn bản đề cử/ứng cử thành viên BKS (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
 - Bản sao có chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc ĐKKD của cổ đông đề cử và của ứng viên;
 - Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên;

Các mẫu Sơ yếu lý lịch ứng viên, Văn bản đề cử/ứng cử thành viên BKS được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.ceogroup.com.vn mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin/Đại hội đồng cổ đông.
2. Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử **phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 18/4/2022** theo địa chỉ sau đây:
 - Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 - Tập đoàn CEO.
 - Địa chỉ: Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, Đô thị mới Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: (84-24) 3787 5136 (Máy lẻ:143 hoặc 107) Fax: (84-24) 3787 5137

Hồ sơ đề cử, ứng cử cần ghi rõ:

“Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027”.

- Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử, được gửi cho Ban tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới được đưa vào danh sách ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 5: Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên BKS thực hiện thông qua bỏ phiếu kín tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân (x) với 03 (ba) - là số thành viên được bầu như đã nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ hoặc một phần số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng viên hoặc chia số phiếu bầu cho một số hoặc toàn bộ các ứng viên, sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình.

Ví dụ:

- Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần của Tập đoàn CEO tương ứng cổ đông sẽ có:
 $1.000 (CP) \times 03 (\text{Thành viên BKS được bầu}) = 3.000 \text{ phiếu bầu}$
(Tập đoàn CEO đã ghi sẵn trên Phiếu bầu cử số phiếu bầu của mỗi cổ đông)
- Cổ đông có thể dồn hết 3000 phiếu bầu cử trên cho 01 ứng viên hoặc chia phiếu bầu cho các ứng viên sao cho tổng số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn 3.000.

Điều 6: Hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử:

Phiếu bầu thành viên BKS do Tập đoàn CEO phát hành, có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của BKS, danh sách các ứng viên được đề cử vào BKS.

2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu đáp ứng đủ các tiêu chí sau:
 - Do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Tập đoàn CEO;
 - Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
 - Không bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa.
- Phiếu bầu cử không hợp lệ là Phiếu có một/một số vấn đề sau:
 - Không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - Không đóng dấu của Tập đoàn CEO;
 - Bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
 - Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - Bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên BKS được bầu;
 - Nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong;
 - Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.
- c. Cách ghi Phiếu bầu cử
- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó;
 - Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó;
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào;
 - Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

3. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Trước khi bỏ phiếu, Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước;
- Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong;
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

4. Quy định về việc kiểm phiếu:

- a. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện việc kiểm phiếu bầu thành viên BKS.
- b. Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
- Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
 - Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử;
 - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
 - Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Trưởng Ban kiểm phiếu.
- c. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu;
 - Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban Kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên được bầu;
 - + Biên bản phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử được công bố tại Đại hội. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

1. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử quy định tại Quy chế này.
2. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 8: Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 9: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 09 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên BKS, nhiệm kỳ 2022-2027 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tập đoàn CEO./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Đoàn Văn Bình

Số: 29-4/2022/BC/CEO-BTGD

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(Về kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp trong đó có Tập đoàn CEO. Tuy nhiên, với sự chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, cùng với sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo Tập đoàn và các Công ty thành viên, Tập đoàn đã từng bước vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch SXKD đã đề ra.

Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo cụ thể kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

I. Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2021 (Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán)

1. Doanh thu:

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2021: 1.249 tỷ đồng.

2. Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn năm 2021 đạt hơn 82 tỷ đồng, tăng 185 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, vượt 2,1 tỷ đồng tương đương 2,6% so với kế hoạch đề ra.

II. Kết quả của các lĩnh vực SXKD trụ cột

1. Đối với lĩnh vực Bất động sản nhà ở

Năm 2021, Tập đoàn tập trung triển khai các dự án trọng điểm đáp ứng tiến độ công tác kinh doanh và bàn giao cho khách hàng. Đồng thời, nỗ lực thúc đẩy việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý quan trọng cho các dự án trọng điểm.

2. Đối với lĩnh vực Bất động sản nghỉ dưỡng

- Dù chịu nhiều ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nhưng thời gian qua, Tập đoàn CEO vẫn nỗ lực đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các sản phẩm ở 2 thị trường trọng điểm là Vân Đồn (Quảng Ninh) và Phú Quốc (Kiên Giang).

- Tại Dự án Sonasea Vân Đồn Harbor City, Tập đoàn CEO lần đầu tiên định danh và phát triển concept nghỉ dưỡng “Homeliday” (kết hợp của “second-home” (ngôi nhà thứ 2) và “holiday” (kỳ nghỉ). Doanh nghiệp kỳ vọng concept này sẽ góp phần đưa Vân Đồn vươn mình trở thành trung tâm ngôi nhà thứ hai của cả nước. Đồng thời, giới thiệu các sản phẩm mới được thị trường đón nhận.



3. Đối với lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực
 - Năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch bệnh Covid-19 và các chính sách đóng cửa biên giới của Chính phủ Nhật Bản, việc đưa các thực tập sinh sang thị trường Nhật Bản của Tập đoàn chịu ảnh hưởng tiêu cực do hoạt động này gần như bị tạm dừng. Tính đến 12/2021, Tập đoàn đã đưa được hơn 6.000 lao động sang thị trường Nhật Bản, tiếp tục là một trong các đơn vị lớn nhất đưa người lao động sang thị trường Nhật Bản.
 - Tiếp tục duy trì hoạt động đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho Tập đoàn, cho thị trường trong nước và sẵn sàng cho thị trường Nhật Bản.
4. Đối với lĩnh vực xây dựng

Năm 2021, CEO Xây dựng tập trung triển khai thi công các Dự án của Tập đoàn tại Vân Đồn, Hà Nội, Phú Quốc, Hà Nam; công tác thi công đáp ứng được yêu cầu theo đúng tiến độ đề ra của các Dự án.
5. Đối với lĩnh vực du lịch và quản lý khách sạn

Năm 2021 tiếp tục là năm mà ngành du lịch Việt Nam phải đối mặt với những khó khăn. Hoạt động du lịch và quản lý khách sạn của Tập đoàn bị ảnh hưởng nặng nề, các khách sạn tại Phú Quốc của Tập đoàn đã phải vận hành ở mức tối thiểu trong suốt thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid-19. Mặc dù vậy, các tổ hợp khách sạn của Tập đoàn vẫn luôn trong trạng thái sẵn sàng để tiếp đón du khách trong nước cũng như quốc tế.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Với mục tiêu phát triển ổn định và bền vững, Ban Tổng Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

I. Các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2022

1. Tổng doanh thu hợp nhất: 3.000 tỷ đồng tăng 240% so với năm 2021
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 300 tỷ đồng tăng 365,8% so với năm 2021

II. Kế hoạch hoạt động và các công việc trọng tâm năm 2022

1. Đối với lĩnh vực Bất động sản:

Tập trung triển khai các dự án trọng điểm: CEOHomes Hana Garden City tại Hà Nội, Sonasea Residences tại Phú Quốc, đáp ứng tiến độ công tác kinh doanh theo kế hoạch.

2. Đối với lĩnh vực Bất động sản nghỉ dưỡng:

- Hoàn thiện HTKT, tiện ích và thi công xây dựng các hạng mục/sản phẩm tại dự án trọng điểm Sonasea Vân Đồn Harbor City, trong đó tập trung triển khai sản phẩm Wyndham Garden Sonasea Vân Đồn;
- Hoàn thiện thủ tục các dự án BĐS nghỉ dưỡng khác để chuẩn bị thi công và kinh doanh khi điều kiện thuận lợi;

- Tiếp tục giới thiệu tới thị trường những sản phẩm BĐS đáp ứng nhu cầu thị trường tại các Dự án trọng điểm của Tập đoàn trong năm 2022: Sonasea Vân Đồn Harbor City, Sonasea Residences Phú Quốc...
- Sớm đưa các dự án tiềm năng khác vào triển khai.

3. Đối với lĩnh vực xây dựng:

- Đẩy mạnh tiến độ thi công các hạng mục công trình tại các dự án trọng điểm của Tập đoàn, đáp ứng công tác kinh doanh và bàn giao cho khách hàng;
- Tận dụng thế mạnh về thi công HTKT tìm kiếm các công trình/dự án ngoài Tập đoàn.

4. Đối với lĩnh vực du lịch và quản lý khách sạn

- Kiểm soát, quản lý chặt chẽ và tiết kiệm chi phí vận hành đối với các khách sạn. Thực hiện các giải pháp để đón du khách trong nước cũng như quốc tế, tăng tỷ lệ lấp đầy;
- Ngoài việc hỗ trợ để tăng tỷ lệ lấp đầy tại các khách sạn của Tập đoàn, đẩy mạnh hoạt động tour tại các địa phương có nhu cầu du lịch lớn sau một thời gian dài hạn chế do dịch Covid-19 bùng phát;
- Xây dựng và phát triển thương hiệu quản lý khách sạn của Tập đoàn.

5. Đối với lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai tốt công tác tuyển dụng, đào tạo để sẵn sàng đưa thực tập sinh sang thị trường Nhật Bản khi mở cửa rộng rãi trở lại. Tiếp tục lấy thị trường Nhật Bản là thị trường trọng tâm trong năm 2022.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển sinh các chuyên ngành về du lịch, điều dưỡng. Nghiên cứu, lập hồ sơ xin cấp giấy phép mở mã ngành Ngôn ngữ Nhật để kịp thời phục vụ cho công tác tuyển sinh năm 2022. Nghiên cứu mô hình đào tạo chuyển đổi số theo CN 4.0, đào tạo online và tổ chức đào tạo nghề gắn với Doanh nghiệp.

6. Các hoạt động khác

- Triển khai thực hiện và hoàn thành kế hoạch SXKD 2022 đã được ĐHCĐ thông qua;
- Nghiên cứu và đề xuất phát triển các dự án tiềm năng trên địa bàn cả nước, đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển của Tập đoàn, chủ trương của Hội đồng quản trị;
- Tiếp tục áp dụng các phương pháp kinh doanh linh hoạt, Tập đoàn CEO cũng chuẩn bị mọi điều kiện để các lĩnh vực kinh doanh chủ chốt khác đều có thể bứt tốc hậu Covid-19. Kiểm soát để đảm bảo tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;
- Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, nhân sự, hoàn thiện các quy trình để nâng cao hiệu quả quản lý; triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và công tác kinh doanh, bán hàng;
- Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VP.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Đoàn Văn Minh



Số ~~18~~ 4/2022/BC/CEO-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (“Tập đoàn CEO”) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động trong năm 2021 và định hướng, kế hoạch năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021 tiếp tục là một năm Tập đoàn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, với sự thích ứng linh hoạt của Ban Lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể CBNV, Tập đoàn đã vượt qua giai đoạn thách thức nhất trong lịch sử 20 năm xây dựng và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, khẳng định được uy tín và thương hiệu. Kết quả đạt được như sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD chính

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2021: Đạt 1.249 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: Đạt hơn 82 tỷ đồng, tăng 185 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, vượt 2,1 tỷ đồng tương đương 2,6% so với kế hoạch đề ra.

2. Về thương hiệu

- Tập đoàn CEO nằm trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững năm 2021 theo đánh giá của Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Tập đoàn được UBND TP Hà Nội tặng cờ “Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua năm 2020” do có nhiều thành tích, đóng góp tích cực cho sự phát triển của kinh tế, xã hội Thủ đô;
- Tập đoàn CEO được vinh danh Top 10 nhà phát triển bất động sản hàng đầu Việt Nam tại Lễ vinh danh thương hiệu Bất động sản dẫn đầu năm 2020 – 2021 và được vinh danh Top 10 chủ đầu tư hàng đầu năm 2020-2021 tại BCI Asia Awards;
- Các Dự án trọng điểm của Tập đoàn cũng được vinh danh và nhận các giải thưởng có uy tín.

3. Về đóng góp với xã hội

Tập đoàn CEO luôn xác định song hành cùng chiến lược phát triển và mục tiêu tăng trưởng bền vững là nâng cao tương ứng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng (CSR). Tập đoàn tiếp tục góp phần tạo ra các công trình đẹp cho đất nước, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động; đóng góp vào ngân sách Nhà nước; đưa các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị công ty (ESG) để thực hiện hiệu quả trong các dự án; tích cực trong các hoạt động xã hội - cộng đồng, nhất là trong đại dịch Covid-19 vừa qua. Riêng năm 2021, Tập đoàn đã dành hơn 13 tỷ đồng cho chương trình mua

vắc-xin, trang thiết bị y tế, hỗ trợ cộng đồng và công tác an sinh xã hội, thực hiện nhiều chương trình và hoạt động cộng đồng trên cả nước; đóng góp nhiều ý kiến cho công tác phân biện chính sách, pháp luật thông qua Hiệp hội BĐS Việt Nam; Tích cực trong công tác đào tạo nguồn nhân lực thông qua Trường Cao đẳng Đại Việt.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Các hoạt động chung

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường, ban hành các Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn, trong đó có một số nội dung chính như sau:

- Kiện toàn bộ máy nhân sự tại Tập đoàn và các đơn vị để nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành;
- Điều chỉnh các dự án đầu tư theo thẩm quyền;
- Góp vốn thành lập Công ty thành viên;
- Các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tập đoàn được ban hành phù hợp với Điều lệ, các quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của Tập đoàn được công bố trong Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2021.
- Các giao dịch giữa Tập đoàn với các bên liên quan được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Các giao dịch giữa Tập đoàn với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt được công bố trong Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2021.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Thực hiện các quy định tại Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát, cụ thể như sau:

- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Chỉ đạo, giám sát việc chuẩn bị nguồn vốn và công tác triển khai các Dự án của Tập đoàn;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành; kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động SXKD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế, Quy định, Quy trình của Tập đoàn và các Đơn vị thành viên.

Kết quả:

Ban Tổng Giám đốc dưới sự quản lý, chỉ đạo của HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, tuân thủ các quy chế quản lý nội bộ mà HĐQT đã ban hành.

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

HĐQT có 01 (một) thành viên độc lập. Thành viên độc lập HĐQT có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn nên đã có những đóng góp quan trọng trong hoạt động điều hành của HĐQT. Trong năm 2021, thành viên độc lập HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến đối với các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo tính minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Tập đoàn và các cổ đông.

3.2. Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã có những quyết sách linh hoạt để ứng phó với những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Những chỉ đạo kịp thời về chiến lược của HĐQT đối với Tập đoàn và các công ty thành viên đã đảm bảo Tập đoàn hoàn thành các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua. HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các quyết định theo đúng thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị cũng như kinh doanh của Tập đoàn. HĐQT cũng đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, tổng mức thù lao chi trả của HĐQT đúng với tổng mức thù lao được ĐHCĐ phê duyệt là 468.000.000 đồng, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	12	120.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	12	96.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	7.000.000	12	252.000.000
	Tổng cộng				468.000.000

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn năm 2022

- Đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp. Theo các chuyên gia, Covid-19 có thể kéo dài đến giữa năm 2022 khi vaccine được tiêm 3 mũi cho hầu hết người dân và đạt miễn dịch cộng đồng. Đại dịch tiếp tục gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả leo thang và lạm phát cao;
- Quan hệ quốc tế có những biến động và diễn biến khó lường. Đặc biệt, chiến tranh giữa Nga và Ukraina là nhân tố tiếp theo ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng, giá cả và lạm phát. Nga là nước đứng thứ 6 có du khách đến Việt nam nhiều nhất với gần 1 triệu khách/năm và giá trị chi tiêu khoảng 1 tỷ USD/năm. Do chiến tranh, du khách Nga sẽ hạn chế đi du lịch và ngành du lịch của Việt Nam bị ảnh hưởng lớn;

- Theo Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế Đông Á và Thái Bình Dương kỳ tháng 4/2022 với chủ đề “Đương đầu bão tố”, Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm từ 4,1 % xuống còn 3,5% trong năm 2022. GDP của Việt Nam sẽ ở mức 5,3% thay vì 6,5% như kế hoạch;
- Quý I/2022 thị trường bất động sản phục hồi. Tuy nhiên, sang quý II, thị trường có thể bị ảnh hưởng lớn do thiếu nguồn cung, chính sách của Nhà nước đối với chứng khoán, phát hành trái phiếu, đấu giá bất động sản, siết chặt tín dụng;
- Việt Nam chính thức mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới và mở cửa cho du khách quốc tế kể từ 15/3/2022. Thị trường du lịch nội địa có tín hiệu rất tích cực. Tuy nhiên, thị trường du lịch quốc tế vẫn chưa khả quan do Việt Nam mới tuyên bố mở cửa và các nước Đông Bắc Á vẫn đóng cửa biên giới và hoặc theo đuổi chính sách Zero Covid-19;
- Hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện, nhưng còn nhiều chông chéo, khoảng trống, bất cập ảnh hưởng lớn đến nguồn cung bất động sản nói riêng và thị trường bất động sản nói chung;
- Hạ tầng ngày càng được hoàn thiện thông qua đầu tư công, công tư như sân bay Long Thành, cao tốc Bắc – Nam...nhưng tốc độ giải ngân đang chậm và Việt Nam cần tiếp tục đầu tư vào hạ tầng mạnh mẽ hơn nữa để mở ra cơ hội phát triển cho mọi vùng miền;
- Nguồn nhân lực ngày càng được chú trọng phát triển. Tuy nhiên, sự thiếu hụt nguồn nhân lực được đào tạo và chi phí nguồn nhân lực đang tăng ảnh hưởng lớn đến chi phí sản xuất;
- Dòng tiền chính vào nền kinh tế: Kế hoạch tăng trưởng tín dụng ngân hàng 14%; FDI và kiều hối tuy giảm trong Quý I nhưng tiếp tục chảy về Việt Nam phục vụ tăng trưởng và hội nhập quốc tế.

2. Định hướng hoạt động của Tập đoàn năm 2022

2.1 Chỉ tiêu chính :

- Tổng doanh thu hợp nhất: 3.000 tỷ đồng tăng 240% so với năm 2021
- Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 300 tỷ đồng tăng 365,8% so với năm 2021

2.2 Để phát triển bền vững, khẳng định thương hiệu, tăng khả năng cạnh tranh, hoạt động hiệu quả hơn, đa dạng hoá dòng tiền, doanh thu, Tập đoàn tập trung:

- (1) Tái cấu trúc các ngành nghề kinh doanh chính. Tập trung nhiều hơn cho phát triển BĐS nhà ở, khu đô thị tích hợp du lịch, nghỉ dưỡng. Cải thiện năng lực cho lĩnh vực xây dựng. Thúc đẩy công tác đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về nhân lực cho thị trường trong nước và Nhật Bản. Chú trọng du lịch nội địa để khai thác hiệu quả các khu nghỉ dưỡng trong tình hình mới;
- (2) Nghiên cứu mở rộng sang các ngành, lĩnh vực mới như năng lượng xanh, bất động sản khu công nghiệp, bất động sản logistics, bất động sản phục vụ người cao tuổi, viện dưỡng lão...;
- (3) Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản trị doanh nghiệp;
- (4) Nâng cao năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu phát triển;
- (5) Đẩy mạnh việc phát triển quỹ đất: Tham gia đấu thầu, đấu giá, M&A, hợp tác đầu tư các dự án có tiềm năng, phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn. Trong năm 2022, Tập đoàn có kế hoạch phát triển thêm các dự án mới trên địa bàn cả nước với

tổng quy mô gấp rưỡi hoặc gấp đôi hiện nay, đảm bảo quỹ đất phát triển cho nhiều năm tới;

- (6) Tập trung triển khai các dự án có đầy đủ pháp lý để tối ưu hoá nguồn lực, quay vòng vốn nhanh, tránh dàn trải đầu tư và giới thiệu tới thị trường những sản phẩm BĐS phù hợp nhu cầu tại các địa bàn trọng điểm như Quảng Ninh, Hà Nội, Khánh Hoà và Kiên Giang;
- (7) Chuyển đổi số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- (8) Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng (CSR) và cải thiện môi trường, xã hội và quản trị (ESG).

2.3 Đào tạo về quản trị Tập đoàn

Tăng cường các buổi đào tạo nội bộ cho Ban Lãnh đạo để luôn cập nhật kiến thức về quản trị doanh nghiệp theo các thông lệ tốt nhất và quy định của pháp luật hiện hành.

2.4 Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến để HĐQT hoàn thiện báo cáo làm căn cứ thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.



Đoàn Văn Bình



Số: 304/2022/BC/CEO-BKS

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (“Tập đoàn CEO”) đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O gồm có 3 thành viên:

- Bà Trần Thị Thùy Linh - Trưởng ban
- Ông Bùi Đức Thuyên - Thành viên
- Bà Nguyễn Thu Phương - Thành viên

2. Báo cáo về kết quả giám sát kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn

- Ban kiểm sát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng quý, 06 tháng và năm của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã đảm bảo tính hệ thống, nhất quán và tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.
- Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 do Ban Tổng Giám đốc lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam kiểm toán. Cụ thể:

- + Doanh thu: 1.249 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 82 tỷ đồng
- + Tổng tài sản: 7.050 tỷ đồng

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty, trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát



đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty đã tuân thủ quy định pháp luật liên quan tới hoạt động kinh doanh cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các giao dịch giữa Tập đoàn với các bên liên quan được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành, điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát các quyết sách và thực thi nhanh chóng chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động công ty của Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty nào của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty.
- Ban kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng giám đốc công ty.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với các cổ đông.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội, Ban kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty, Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2021, Ban kiểm soát Tập đoàn đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính – kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác của công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông;
- Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ do các cổ đông giao cho, Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong việc xây dựng các Quy chế hoạt động, Nghị quyết, Quyết định
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện những nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Giám sát, đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty;

- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng/ Ban chuyên môn trong công việc;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến, kiến nghị trong việc giám sát hoạt động tổ chức và điều hành kinh doanh của công ty trong các cuộc họp;
- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, cả năm của công ty;
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của công ty đã ban hành.

6. Báo cáo tự đánh giá của các thành viên Ban kiểm soát

- Trong năm 2021, các thành viên Ban kiểm soát đều tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2021.
- Theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát, từng thành viên theo lĩnh vực chuyên môn của mình, đã chủ động triển khai nhiệm vụ giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chuyên môn của Tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên.
- Các thành viên Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

7. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát năm 2021 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, là 120.000.000 đồng/năm. Thực tế chi trả thù lao của Ban Kiểm soát năm 2021 đúng với tổng mức thù lao được ĐHĐCĐ phê duyệt, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	4.000.000	12	48.000.000	
2	Thành viên Ban Kiểm soát	2	3.000.000	12	72.000.000	
	Cộng				120.000.000	

PHẦN II: KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để Tập đoàn phát triển hiệu quả, bền vững, khẳng định thương hiệu, Ban kiểm soát kiến nghị một số việc sau:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản trị để nâng cao hiệu quả quản lý;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chuyển đổi số để tăng năng suất lao động;

- Nâng cao năng lực tài chính, tận dụng các cơ hội kinh doanh, tăng hiệu suất quay vòng vốn.

PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2022 tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 phê duyệt;
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty; kiến nghị các biện pháp sửa đổi, hoàn thiện mô hình quản trị, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với định hướng phát triển, Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty đối với các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thùy Linh

Số: 31-4./2022/TTr/CEO-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021;

II. Phương án phân phối lợi nhuận

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	VNĐ	89.246.549.315
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	VNĐ	4.462.327.466
3	Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi tập thể (6% LNST)	VNĐ	5.354.792.959
4	Trích quỹ khen thưởng HĐQT và Ban TGD (4% LNST)	VNĐ	3.569.861.972
5	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2022	VNĐ	75.859.566.918

Đề nghị không chi trả cổ tức, toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ được dùng để đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021



THE CITY OF NEW YORK
COUNTY OF NEW YORK
IN SENATE
JANUARY 11, 1900

Mẫu số B01- DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	Đơn vị tính: VND 01/01/2021
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.564.422.795.753	2.504.608.922.298
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	319.051.369.169	228.678.131.745
1	Tiền	111		201.551.369.169	214.278.131.745
2	Các khoản tương đương tiền	112		117.500.000.000	14.400.000.000
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	580.197.936.833	479.697.936.833
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		580.197.936.833	479.697.936.833
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		847.527.942.680	893.550.160.861
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	676.363.801.090	526.899.903.076
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	163.767.868.800	147.626.447.294
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5.	-	159.750.000.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6.	57.252.919.081	93.039.754.253
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(49.856.646.291)	(33.765.943.762)
IV	Hàng tồn kho	140	V.7.	606.707.616.874	665.079.499.806
1	Hàng tồn kho	141		606.707.616.874	665.079.499.806
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		210.937.930.197	237.603.193.053
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13.	4.925.117.702	10.300.833.612
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		200.843.739.330	221.881.228.431
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16.	5.169.073.165	5.421.131.010
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.485.628.897.906	4.933.661.156.087
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		8.674.711.267	8.446.272.092
1	Phải thu dài hạn khác	216	V.6.	10.022.073.402	9.793.634.227
2	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(1.347.362.135)	(1.347.362.135)
II	Tài sản cố định	220		1.444.167.991.026	1.346.032.537.254
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8.	1.394.537.259.760	1.302.667.555.611
-	Nguyên giá	222		1.715.276.091.730	1.556.910.558.463
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(320.738.831.970)	(254.243.002.852)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10.	-	4.153.685.775
-	Nguyên giá	225		-	10.604.545.454
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(6.450.859.679)
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.9.	49.630.731.266	39.211.295.868
-	Nguyên giá	228		65.649.827.455	50.815.024.549
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.019.096.189)	(11.603.728.681)
III	Bất động sản đầu tư	230	V.11.	734.956.993.003	813.075.312.679
-	Nguyên giá	231		826.681.837.983	885.826.794.084
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(91.724.844.980)	(72.751.481.405)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12.	2.121.591.044.273	2.338.095.559.133
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.121.591.044.273	2.338.095.559.133
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	1.600.000.000	1.600.000.000
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.600.000.000	1.600.000.000
VI	Tài sản dài hạn khác	260		174.638.158.337	426.411.474.929
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13.	62.351.632.792	85.977.471.614
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		21.042.926.131	16.155.894.057
3	Lợi thế thương mại	269	V.18.	91.243.599.414	324.278.109.258
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270		7.050.051.693.659	7.438.270.078.385

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 48 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

Mẫu số B01- DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
 (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2021	01/01/2021
C NỢ PHẢI TRẢ	300		3.515.699.437.284	3.981.924.727.646
I Nợ ngắn hạn	310		2.192.825.376.722	2.101.353.227.427
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14.	258.283.086.339	404.170.607.548
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15.	327.424.141.055	254.002.606.247
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16.	53.762.036.906	113.905.949.740
4 Phải trả người lao động	314		12.041.352.477	16.013.504.923
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17.	407.746.287.862	469.811.246.160
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19.	2.881.665.156	4.182.307.558
7 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21.	221.409.213.838	235.463.093.523
8 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20.	840.748.053.800	532.618.638.267
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		68.529.539.289	71.185.273.461
II Nợ dài hạn	330		1.322.874.060.562	1.880.571.500.219
1 Chi phí phải trả dài hạn	333	V.17.	121.674.991.135	166.312.385.959
2 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19.	214.150.622.016	233.584.227.416
3 Phải trả dài hạn khác	337	V.21.	40.259.562.487	37.385.429.834
4 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20.	906.291.129.625	1.411.735.850.237
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		40.497.755.299	31.553.606.773
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.534.352.256.375	3.456.345.350.739
I Vốn chủ sở hữu	410	V.22.	3.534.352.256.375	3.456.345.350.739
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.573.399.850.000	2.573.399.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.573.399.850.000	2.573.399.850.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		164.382.321.475	164.352.190.670
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		262.852.904.612	172.752.470.445
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		169.702.503.128	239.917.019.188
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		93.150.401.484	(67.164.548.743)
4 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		533.717.180.288	545.840.839.624
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		7.050.051.693.659	7.438.270.078.385

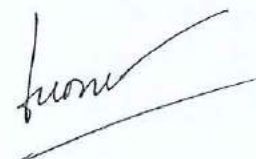
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

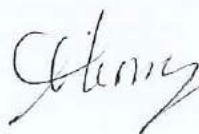
Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thu Phương



Đỗ Thị Thơm



Đoàn Văn Minh

Table 1: Summary of Data

Year	Q1	Q2	Q3	Q4	Total
2010	100	150	200	250	700
2011	120	180	220	280	800
2012	140	200	240	300	880
2013	160	220	260	320	960
2014	180	240	280	340	1040
2015	200	260	300	360	1120
2016	220	280	320	380	1200
2017	240	300	340	400	1280
2018	260	320	360	420	1360
2019	280	340	380	440	1440
2020	300	360	400	460	1520
2021	320	380	420	480	1600
2022	340	400	440	500	1680
2023	360	420	460	520	1760
2024	380	440	480	540	1840
2025	400	460	500	560	1920
2026	420	480	520	580	2000
2027	440	500	540	600	2080
2028	460	520	560	620	2160
2029	480	540	580	640	2240
2030	500	560	600	660	2320



Mẫu số B02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2021	Năm 2020
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	901.810.533.700	1.323.834.759.536
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		901.810.533.700	1.323.834.759.536
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	784.864.130.605	966.007.451.201
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		116.946.403.095	357.827.308.335
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	329.522.664.132	98.000.832.752
7 Chi phí tài chính	22	VI.4.	147.724.503.536	134.144.201.026
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		147.277.724.912	133.735.806.546
8 Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9 Chi phí bán hàng	25	VI.7.	31.169.554.878	76.647.830.428
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7.	164.781.994.727	241.153.243.763
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		102.793.014.086	3.882.865.870
12 Thu nhập khác	31	VI.5.	17.828.771.677	13.120.780.043
13 Chi phí khác	32	VI.6.	1.689.810.645	32.234.154.429
14 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		16.138.961.032	(19.113.374.386)
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		118.931.975.118	(15.230.508.516)
16 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8.	32.734.787.360	66.847.388.682
17 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.9.	4.057.116.452	21.223.315.239
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		82.140.071.306	(103.301.212.437)
19 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		93.150.401.484	(67.164.548.743)
20 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(11.010.330.178)	(36.136.663.694)
21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10.	362	(261)

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thu Phương

Đỗ Thị Thơm

Đoàn Văn Minh

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 48 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

Mẫu số B03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Đơn vị tính: VND Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		118.931.975.118	(15.230.508.516)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02		128.712.475.617	133.848.759.943
- Các khoản dự phòng	03		16.090.702.529	(1.833.548.584)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		5.944.733	(166.510.064)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(329.462.347.958)	(96.179.419.546)
- Chi phí lãi vay	06		147.277.724.912	133.735.806.546
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		81.556.474.951	154.174.579.779
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(132.324.054.427)	279.979.023.963
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		58.371.882.932	356.480.801.632
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(21.268.791.695)	(287.625.770.633)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		29.001.554.732	39.723.079.889
- Tiền lãi vay đã trả	14		(109.717.326.064)	(116.245.487.496)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(80.558.401.906)	(111.470.922.716)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		12.798.557.700	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5.034.740.302)	(32.360.679.493)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<i>(167.174.844.079)</i>	<i>282.654.624.925</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(29.854.540.605)	(586.514.911.744)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		9.601.451.546	924.397.722
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(262.105.589.042)	(887.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		304.006.257.250	1.451.150.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.100.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		420.000.000.000	128.409.221.606
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		44.683.262.020	65.605.192.390
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<i>481.230.841.169</i>	<i>172.273.899.974</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		1.019.018.833.636	1.612.985.189.154
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.214.195.555.369)	(2.006.054.075.680)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(2.138.583.346)	(2.332.999.992)

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 48 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

Mẫu số B03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
(tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Đơn vị tính: VND
				Năm 2020
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(26.358.845.621)	(31.991.473.885)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(223.674.150.700)	(427.393.360.403)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		90.381.846.390	27.535.164.496
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		228.678.131.745	200.976.014.220
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(8.608.966)	166.953.029
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.1.	319.051.369.169	228.678.131.745

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Người lập

Lê Thu Phương

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thơm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O
Tổng Giám đốc



Đoàn Văn Minh

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 48 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
Đơn vị tính: VND					
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.051.554.696.239	1.088.547.420.049
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		49.555.449.156	31.887.647.482
1	Tiền	111	V.1.	49.555.449.156	31.887.647.482
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		338.000.000.000	315.000.000.000
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.	338.000.000.000	315.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		421.076.171.188	477.373.179.504
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	62.276.423.502	113.026.683.448
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	22.762.022.315	19.284.362.150
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5.	311.250.000.000	306.050.000.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6.	36.545.256.504	49.404.915.861
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(11.757.531.133)	(10.392.781.955)
IV	Hàng tồn kho	140	V.7.	238.946.848.636	256.640.994.303
1	Hàng tồn kho	141		238.946.848.636	256.640.994.303
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		3.976.227.259	7.645.598.760
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12.	3.976.227.259	7.645.598.760
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.464.857.676.253	2.488.610.685.638
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		1.692.084.000	1.692.084.000
1	Phải thu dài hạn khác	216	V.6.	1.692.084.000	1.692.084.000
II	Tài sản cố định	220		24.317.067.091	26.295.448.311
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9.	23.066.073.951	25.974.970.270
-	Nguyên giá	222		43.327.825.101	43.391.461.465
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.261.751.150)	(17.416.491.195)
2	Tài sản cố định vô hình	227	V.8.	1.250.993.140	320.478.041
-	Nguyên giá	228		3.634.471.346	1.884.471.346
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.383.478.206)	(1.563.993.305)
III	Bất động sản đầu tư	230		174.408.835.571	179.506.934.323
-	Nguyên giá	231		225.108.875.092	225.108.875.092
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(50.700.039.521)	(45.601.940.769)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11.	21.617.325.147	18.239.646.600
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		21.617.325.147	18.239.646.600
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	2.235.693.407.483	2.255.878.050.516
1	Đầu tư vào công ty con	251		2.424.447.074.014	2.402.802.729.014
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(188.753.666.531)	(146.924.678.498)
VI	Tài sản dài hạn khác	260		7.128.956.961	6.998.521.888
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12.	7.128.956.961	6.998.521.888
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270		3.516.412.372.492	3.577.158.105.687

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 43 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2021	01/01/2021
C NỢ PHẢI TRẢ	300		388.261.843.998	538.254.126.508
I Nợ ngắn hạn	310		275.378.960.709	419.956.261.844
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13.	28.339.802.336	53.362.008.350
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14.	47.599.962.751	122.838.693.466
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15.	6.310.496.103	27.723.298.605
4 Phải trả người lao động	314		1.755.581.046	2.194.665.786
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16.	153.713.172.125	168.426.575.785
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15.	2.872.665.156	4.182.307.558
7 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19.	15.837.699.128	26.101.030.230
8 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18.	5.972.000.000	-
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.977.582.064	15.127.682.064
II Nợ dài hạn	330		112.882.883.289	118.297.864.664
1 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		77.623.320.802	79.940.434.830
2 Phải trả dài hạn khác	337	V.19.	35.259.562.487	32.385.429.834
3 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18.	-	5.972.000.000
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.128.150.528.494	3.038.903.979.179
I Vốn chủ sở hữu	410	V.20.	3.128.150.528.494	3.038.903.979.179
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.573.399.850.000	2.573.399.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.573.399.850.000	2.573.399.850.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		84.575.960.550	84.575.960.550
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		470.174.717.944	380.928.168.629
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		380.928.168.629	360.523.097.008
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		89.246.549.315	20.405.071.621
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		3.516.412.372.492	3.577.158.105.687

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Người lập



Hoàng Thị Nhung

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Thom

Tổng Giám đốc



Đoàn Văn Minh

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 43 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2021	Năm 2020
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	297.138.601.409	505.186.727.285
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		297.138.601.409	505.186.727.285
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	144.473.445.744	424.121.729.436
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		152.665.155.665	81.064.997.849
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	41.156.435.820	147.684.623.623
7 Chi phí tài chính	22	VI.4.	44.088.501.269	112.728.765.495
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.259.513.236	4.962.682.934
8 Chi phí bán hàng	25	VI.7.	10.767.486.395	26.873.033.881
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7.	43.689.543.051	37.855.878.088
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		95.276.060.770	51.291.944.008
11 Thu nhập khác	31	VI.5.	2.815.951.038	11.090.103.812
12 Chi phí khác	32	VI.6.	415.754.807	17.216.635.684
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.400.196.231	(6.126.531.872)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		97.676.257.001	45.165.412.136
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8.	8.429.707.686	24.760.340.515
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		89.246.549.315	20.405.071.621

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Nhung



Đỗ Thị Thơm



Đoàn Văn Minh

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 43 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

UNIT - 1: Introduction to Business

1.1 Business: A systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.

Sl. No.	Definition	Characteristics	Types
1	Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.	1. Profitability 2. Risk 3. Uncertainty	1. Manufacturing 2. Trading 3. Service
2	Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.	1. Profitability 2. Risk 3. Uncertainty	1. Manufacturing 2. Trading 3. Service
3	Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.	1. Profitability 2. Risk 3. Uncertainty	1. Manufacturing 2. Trading 3. Service
4	Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.	1. Profitability 2. Risk 3. Uncertainty	1. Manufacturing 2. Trading 3. Service
5	Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.	1. Profitability 2. Risk 3. Uncertainty	1. Manufacturing 2. Trading 3. Service
6	Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.	1. Profitability 2. Risk 3. Uncertainty	1. Manufacturing 2. Trading 3. Service
7	Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.	1. Profitability 2. Risk 3. Uncertainty	1. Manufacturing 2. Trading 3. Service
8	Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.	1. Profitability 2. Risk 3. Uncertainty	1. Manufacturing 2. Trading 3. Service
9	Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.	1. Profitability 2. Risk 3. Uncertainty	1. Manufacturing 2. Trading 3. Service
10	Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.	1. Profitability 2. Risk 3. Uncertainty	1. Manufacturing 2. Trading 3. Service

1.1.1 Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.

1.1.2 Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.

1.1.3 Business is a systematic activity for providing goods and services to satisfy customer needs and wants.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND
Năm 2021 Năm 2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		97.676.257.001	45.165.412.136
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02		8.798.197.128	8.965.960.350
- Các khoản dự phòng	03		43.193.737.211	102.400.109.251
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(40.761.962.042)	(147.352.992.247)
- Chi phí lãi vay	06		2.259.513.236	4.962.682.934
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		111.165.742.534	14.141.172.424
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		67.820.768.046	120.325.400.114
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		17.694.145.667	195.168.343.595
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(114.588.767.723)	261.144.706.952
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.538.936.428	(1.277.564.077)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.259.513.236)	(11.548.959.726)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(24.333.790.681)	(30.155.426.011)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.150.100.000)	(6.775.416.637)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<i>56.887.421.035</i>	<i>541.022.256.634</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(5.151.795.703)	(251.213.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		14.500.000	284.534.086
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(312.300.000.000)	(651.050.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		266.750.668.208	211.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(21.644.345.000)	(82.350.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	128.680.200.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		33.111.353.134	114.960.833.861
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<i>(39.219.619.361)</i>	<i>(278.725.645.689)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		353.819.830.778	255.918.312.791
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(353.819.830.778)	(512.700.186.930)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>-</i>	<i>(256.781.874.139)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		17.667.801.674	5.514.736.806
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		31.887.647.482	26.372.910.676
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.1.	49.555.449.156	31.887.647.482

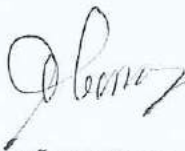
Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Người lập



Hoàng Thị Nhung

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Thơm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O
Tổng Giám đốc




Đoàn Văn Minh

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 43 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

STATE OF TEXAS
COMMISSIONERS OF THE GENERAL LAND OFFICE
REPORT

Year	Amount	Number of Acres	Description
1850	100,000.00	100,000	Land sold for public use
1851	150,000.00	150,000	Land sold for public use
1852	200,000.00	200,000	Land sold for public use
1853	250,000.00	250,000	Land sold for public use
1854	300,000.00	300,000	Land sold for public use
1855	350,000.00	350,000	Land sold for public use
1856	400,000.00	400,000	Land sold for public use
1857	450,000.00	450,000	Land sold for public use
1858	500,000.00	500,000	Land sold for public use
1859	550,000.00	550,000	Land sold for public use
1860	600,000.00	600,000	Land sold for public use
1861	650,000.00	650,000	Land sold for public use
1862	700,000.00	700,000	Land sold for public use
1863	750,000.00	750,000	Land sold for public use
1864	800,000.00	800,000	Land sold for public use
1865	850,000.00	850,000	Land sold for public use
1866	900,000.00	900,000	Land sold for public use
1867	950,000.00	950,000	Land sold for public use
1868	1,000,000.00	1,000,000	Land sold for public use
1869	1,050,000.00	1,050,000	Land sold for public use
1870	1,100,000.00	1,100,000	Land sold for public use
1871	1,150,000.00	1,150,000	Land sold for public use
1872	1,200,000.00	1,200,000	Land sold for public use
1873	1,250,000.00	1,250,000	Land sold for public use
1874	1,300,000.00	1,300,000	Land sold for public use
1875	1,350,000.00	1,350,000	Land sold for public use
1876	1,400,000.00	1,400,000	Land sold for public use
1877	1,450,000.00	1,450,000	Land sold for public use
1878	1,500,000.00	1,500,000	Land sold for public use
1879	1,550,000.00	1,550,000	Land sold for public use
1880	1,600,000.00	1,600,000	Land sold for public use
1881	1,650,000.00	1,650,000	Land sold for public use
1882	1,700,000.00	1,700,000	Land sold for public use
1883	1,750,000.00	1,750,000	Land sold for public use
1884	1,800,000.00	1,800,000	Land sold for public use
1885	1,850,000.00	1,850,000	Land sold for public use
1886	1,900,000.00	1,900,000	Land sold for public use
1887	1,950,000.00	1,950,000	Land sold for public use
1888	2,000,000.00	2,000,000	Land sold for public use
1889	2,050,000.00	2,050,000	Land sold for public use
1890	2,100,000.00	2,100,000	Land sold for public use
1891	2,150,000.00	2,150,000	Land sold for public use
1892	2,200,000.00	2,200,000	Land sold for public use
1893	2,250,000.00	2,250,000	Land sold for public use
1894	2,300,000.00	2,300,000	Land sold for public use
1895	2,350,000.00	2,350,000	Land sold for public use
1896	2,400,000.00	2,400,000	Land sold for public use
1897	2,450,000.00	2,450,000	Land sold for public use
1898	2,500,000.00	2,500,000	Land sold for public use
1899	2,550,000.00	2,550,000	Land sold for public use
1900	2,600,000.00	2,600,000	Land sold for public use

Số: 32/2022/TTr/CEO-BKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

1. Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2022;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các doanh nghiệp có cùng lĩnh vực hoạt động của Công ty;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý.

II. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán dựa trên các tiêu chí tại mục I để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



Trần Thị Thùy Linh

Số: 33-4/2022/TTr/CEO-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban kiểm soát (“BKS”) Công ty năm tài chính 2021 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm tài chính 2022 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021

- Tổng mức thù lao HĐQT, BKS được duyệt: 588.000.000 đồng
- Thực tế thực hiện trong năm 2021: 588.000.000 đồng

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2022

Đề nghị giữ nguyên mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	12	120.000.000	
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	12	96.000.000	
3	Thành viên HĐQT	3	7.000.000	12	252.000.000	
	Cộng				468.000.000	
II	Ban kiểm soát					
1	Trưởng BKS	1	4.000.000	12	48.000.000	
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	12	72.000.000	
	Cộng				120.000.000	
	Tổng cộng (I+II)				588.000.000	

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua mức chi trả thù lao cho từng chức danh HĐQT và BKS như trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



Đoàn Văn Bình

Số: 34.4/2022/TTr/CEO-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2022 (Phương án đính kèm Tờ trình này). Một số nội dung chính của Phương án như sau:

1. Số lượng cổ phần phát hành: 257.339.985 cổ phần, tương đương với 2.573.399.850.000 đồng.
2. Tỷ lệ số cổ phần phát hành thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 100%
3. Vốn điều lệ sau khi phát hành: 5.146.799.700.000 đồng.
4. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
5. Mệnh giá: 10.000 đồng/01 cổ phần.
6. Thời gian dự kiến phát hành: Quý III - Quý IV/2022.
7. Hình thức phát hành:
 - Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VP



Đoàn Văn Bình

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2022

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(kèm theo Tờ trình số: 34-4/2022/TT/CEO-HĐQT)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc CEO tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, mở rộng quy mô đầu tư, cụ thể như sau:

- Nâng cao năng lực tài chính, tăng quy mô vốn cho hoạt động kinh doanh;
- Đầu tư phát triển quỹ đất hiện có, củng cố và phát triển thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực bất động sản;
- Sẵn sàng nguồn lực cho các cơ hội đầu tư mới;
- Tạo sự gắn kết người lao động với Công ty và là động lực cho người lao động làm việc hiệu quả hơn.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần mới để thực hiện tăng vốn điều lệ từ 2.573.399.850.000 đồng lên tối đa 5.146.799.700.000 đồng, tương ứng việc phát hành thêm cổ phiếu với tổng mệnh giá 2.573.399.850.000 đồng, tương đương 257.339.985 cổ phần theo phương án dưới đây:
- Hình thức phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ bao gồm phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Công ty sẽ thực hiện đồng thời việc chào bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Do vậy, số lượng cổ phiếu phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động đợt này sẽ không được hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền.

Tổng hợp phát hành:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phần phát hành tối đa (cổ phần)	Giá bán
1	Phát hành cổ phần cho CBNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động	5.146.800	10.000 đồng/cổ phần
2	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	252.193.185	10.000 đồng/cổ phần
	Tổng cộng	257.339.985	

Cụ thể phương án phát hành như sau:

1. Phương pháp tính giá và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần chào bán

❖ Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- **Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2021**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

STT	Khoản mục	Đơn vị	Theo BCTC 31/12/2021
I	Vốn chủ sở hữu	Đồng	3.534.352.256.375
II	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đồng	533.717.180.288
III	Số lượng CP lưu hành	CP	257.339.985
IV	Giá trị sổ sách mỗi CP (IV)=[(I)-(II)]/(III)	Đồng	11.660

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- **Giá thị trường:**

Giá sử giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền của cổ phiếu CEO là 40.000 đồng/ cổ phiếu.

Giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_{r1} * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng.
- P_t : Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 40.000 đồng/ cổ phiếu);
- P_{r1} : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- I_1 : Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (98%);

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + [P_{r1} * 98\%]}{1 + 98\%}$$

$$= \frac{40.000 + 10.000 * 98\%}{1 + 98\%}$$

$$= 25.152 \text{ đồng/ cổ phần}$$

Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu và người lao động trong Công ty, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và người lao động trong Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/ cổ phần.

❖ **Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần chào bán:**

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2021: 257.339.985 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán tối đa: 257.339.985 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành tối đa sau khi chào bán: 514.679.970 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

- **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):**

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * 12 + Y1 * T1}{12}$$

- X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty 30/09/2022. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2022} = \frac{257.339.985 * 12 + 257.339.985 * 3}{12} = 321.674.981 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 300.000.000.000 đồng.

Khi đó:

EPS năm 2022 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu	=	$\frac{300.000.000.000}{257.339.985}$	=	1.166 đồng/cổ phần
EPS năm 2022 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu	=	$\frac{300.000.000.000}{321.674.981}$	=	933 đồng/cổ phần

- **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- **Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty**

+ **Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu CEO tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá phát hành:**

Giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + Pr_1 * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng.
- P_t : Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 40.000 đồng/ cổ phiếu);
- Pr_1 : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- I_1 : Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (98%);

Với giả định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + [Pr_1 * 98\%]}{1 + 98\%} \\ &= \frac{40.000 + 10.000 * 98\%}{1 + 98\%} \\ &= 25.152 \text{ đồng/ cổ phần} \end{aligned}$$

- + Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu CEO tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền nhỏ hơn giá phát hành:
Giá tham chiếu của cổ phiếu CEO tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.
- *Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*
Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).
Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

2. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Loại cổ phiếu:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	257.339.985 cổ phần
Số lượng cổ phiếu phát hành tối đa:	5.146.800 cổ phiếu tương đương 2% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Tổng giá trị chào bán tối đa (tính theo mệnh giá):	51.468.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động
Đối tượng chào bán:	Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ chủ chốt của Công ty và các Công ty con và người lao động đã ký hợp đồng lao động và có nhiều đóng góp cho Công ty; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tiêu chuẩn và danh sách chi tiết đối tượng được mua cổ phiếu; phê duyệt nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện theo chương trình lựa chọn người lao động
Giá phát hành:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
Số tiền dự kiến thu được:	51.468.000.000 đồng
Nguyên tắc xác định giá bán:	Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá

	trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/ cổ phiếu.
Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành thêm cho CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
Thời gian chào bán dự kiến:	Dự kiến trong năm 2022, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phát hành.
Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:	Số lượng cổ phần do người lao động không đăng ký mua hết được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho một số người lao động khác trong Công ty với mức giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tiêu chuẩn và danh sách chi tiết đối tượng được mua số cổ phiếu còn dư khi phát hành ESOP; phê duyệt nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện. Việc phân phối số cổ phiếu chưa phân phối hết cho người lao động khác phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
Lưu ký và niêm yết bổ sung:	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.

3. Phương án phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Loại cổ phiếu:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phần
Số lượng cổ phần trước khi phát hành:	257.339.985 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước phát hành	257.339.985 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ tại 31/12/2021	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phần phát hành tối đa:	252.193.185 cổ phần, tương đương 98% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tổng giá trị chào bán tối đa (tính theo mệnh giá):	2.521.931.850.000 đồng
Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu.
Tỷ lệ thực hiện quyền:	Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100:98 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 100 quyền được mua 98 cổ phần mới).
Nguyên tắc làm tròn:	Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ bị huỷ bỏ.
Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng. Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua cần thực hiện ít nhất 05 ngày làm việc trước khi kết thúc thời gian thực hiện quyền mua để có thời gian xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có).
Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu:	Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/cổ phần.
Giá phát hành:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Số tiền dự kiến thu được:	2.521.931.850.000 đồng
Thời gian chào bán dự kiến:	Dự kiến trong năm 2022, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.
Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:	Số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua sẽ được Hội đồng quản trị chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.

	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau:</p> <p>Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phần chưa phân phối hết:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu CEO; • Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của CEO; • Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của CEO. <p>Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.</p> <p>Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.” • Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.
<p>Lưu ký và niêm yết bổ sung:</p>	<p>Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.</p>
<p>Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu:</p>	<p>70% tổng số cổ phiếu chào bán.</p> <p>Trường hợp Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thực hiện xử lý cổ phiếu còn dư mà đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu (70%), trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian xử lý cổ phiếu còn dư (tính cả thời gian gia hạn xử lý cổ phiếu còn dư (nếu có)), Công ty sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về việc đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và thực hiện huỷ bỏ đợt chào bán.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn trả tiền đặt mua cổ phiếu cho nhà đầu tư đã nộp tiền mua và phương án xử lý trong</p>

	trường hợp quá thời hạn hoàn trả, Công ty chưa thực hiện thay toán cho nhà đầu tư.
Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:	<p>Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phần còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; - Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

4. Phương án sử dụng tiền từ đợt phát hành

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phần phát hành (cổ phần)	Giá bán	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
1	Phát hành cổ phần cho người lao động	5.146.800	10.000 đồng/cổ phần	51.468.000.000
2	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	252.193.185	10.000 đồng/cổ phần	2.521.931.850.000
	Tổng cộng	257.339.985		2.573.399.850.000

- Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là **2.573.399.850.000** đồng sẽ được sử dụng cho các mục đích như sau

STT	Các mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Đầu tư dự án Sonasea Residences	800.000.000.000	Năm 2022 – 2023 Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2.	Tăng vốn cho các Công ty con:		

STT	Các mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
2.1	Tăng vốn công ty con Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển du lịch Vân Đồn	1.000.000.000.000	Năm 2022 – 2023 Sau khi hoàn thành đợt chào bán
2.2	Tăng vốn công ty con Công ty TNHH C.E.O Quốc tế	200.000.000.000	Năm 2022 – 2023 Sau khi hoàn thành đợt chào bán
2.3	Tăng vốn công ty con Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nha Trang	200.000.000.000	Năm 2022 – 2023 Sau khi hoàn thành đợt chào bán
2.4	Tăng vốn công ty con Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc	105.000.000.000	Năm 2022 – 2023 Sau khi hoàn thành đợt chào bán
2.5	Tăng vốn công ty con Công ty cổ phần xây dựng C.E.O	51.000.000.000	Năm 2022 – 2023 Sau khi hoàn thành đợt chào bán
3.	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh	217.399.850.000	Trong năm 2022, 2023 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
	Tổng cộng	2.573.399.850.000	

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- Ưu tiên 1: Đầu tư dự án Sonasea Recidences; tiếp đến
- Ưu tiên 2: Tăng vốn công ty con Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển du lịch Vân Đồn; tiếp đến
- Ưu tiên 3: Tăng vốn công ty con Công ty TNHH C.E.O Quốc tế; tiếp đến
- Ưu tiên 4: Tăng vốn công ty con Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nha Trang; tiếp đến
- Ưu tiên 5: Tăng vốn công ty con Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc; tiếp đến
- Ưu tiên 6: Tăng vốn công ty con Công ty cổ phần xây dựng C.E.O; tiếp đến
- Ưu tiên 7: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phần còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

III. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Phê duyệt tiêu chuẩn và danh sách chi tiết người lao động được phân phối cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động; phê duyệt nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.
- Xây dựng tiêu chí và lựa chọn, đàm phán với Nhà đầu tư để chào bán số lượng cổ phần không phân phối hết cho các đối tượng khác phù hợp với các quy định tại Phương án phát hành; và quyết định thời gian thực hiện chào bán cho các đối tượng này;
- Quyết định và tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán và ban hành Điều lệ theo vốn điều lệ mới;
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công.

Hội đồng quản trị CEO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



Đoàn Văn Bình

Số: 35-4/2022/TTtr/CEO-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O;

Năm 2022 là năm hết nhiệm kỳ 05 (năm) năm (2017-2022) của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban kiểm soát (“BKS”) Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (“Tập đoàn CEO”), HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua việc bầu thành viên HĐQT và BKS của Tập đoàn CEO nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

I. Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

- 1. Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên**
- 2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên HĐQT**

Ứng cử viên thành viên HĐQT phải đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cụ thể:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;
- Không đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác;
- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. ĐHĐCĐ tiến hành bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 theo Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- Văn bản đề cử/ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao có chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc ĐKKD của cổ đông đề cử và của ứng viên;
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 18/4/2022 theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 - Tập đoàn CEO.

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, Đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84 24) 3787 5136 (Máy lẻ: 143 hoặc 107) Fax: (+84 24) 3787 5137

Hồ sơ đề cử, ứng cử cần ghi rõ:

"Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027".

- Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử, được gửi cho Ban tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới được đưa vào danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027.

II. Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027

1. Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên

2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên BKS

Ứng cử viên thành viên BKS phải đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cụ thể:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. ĐHĐCĐ tiến hành bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 theo Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS

- Văn bản đề cử/ứng cử thành viên BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao có chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc ĐKKD của cổ đông đề cử và của ứng viên;
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 18/4/2022 theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 - Tập đoàn CEO.

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, Đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84 24) 3787 5136 (Máy lẻ: 143 hoặc 107) Fax: (+84 24) 3787 5137

Hồ sơ đề cử, ứng cử cần ghi rõ:

“*Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027*”.

- Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử, được gửi cho Ban tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới được đưa vào danh sách ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027.

III. Danh sách ứng viên đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027

(Chi tiết kèm theo)

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPTĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội ngày 19 tháng 04 năm 2022

**DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

1. ÔNG ĐOÀN VĂN BÌNH

- Họ và tên: Đoàn Văn Bình
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/06/1971
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Luật học, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình công tác:

Tháng, Năm	Nơi công tác và vị trí
Từ 1994 đến 2006	Giám đốc Xúc tiến dự án - TODA CORPORATION (Nhật Bản)
Từ 10/2001 đến 03/2007	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành - Công ty TNHH Thương mại, Xây dựng và Công nghệ Việt Nam (VITECO)
Từ 04/2007 đến 04/2014	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Từ 05/2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O

- Chức danh quản lý tại các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phát triển nhà và Đô thị Phú Quốc;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Vân Đồn;
 - + Chủ tịch HĐQT Trường Cao Đẳng Đại Việt;
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH C.E.O Quốc tế.
- Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Mã số DN	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL của DN
	Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O	Tầng 5 Tháp CEO, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0101183550	70.500.000	27,4%

2. ÔNG ĐOÀN VĂN MINH

- Họ và tên: Đoàn Văn Minh
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/4/1976

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Tháng, Năm	Nơi công tác và vị trí
Từ 2000 đến 2/2008	Cán bộ nghiệp vụ, Trưởng phòng, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư Vilexim - Bộ Thương Mại
Từ 3/2008 đến nay	Giám đốc Công ty cổ phần phát triển dịch vụ C.E.O
Từ 9/2015 đến nay	Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đại Việt
Từ 7/2020 đến 6/2021	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Từ 7/2021 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O

- Chức danh quản lý tại các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc;
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển nhà và Đô thị Phú Quốc;
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Vân Đồn;
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Dịch vụ C.E.O;
 - + Thành viên HĐQT kiêm Hiệu trưởng Trường cao đẳng Đại Việt;
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH C.E.O Hospitality.
 - + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế C.E.O
- Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty:

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Mã số DN	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL của DN
1	Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O	Tầng 5 Tháp CEO, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0101183550	50	0,000019%
2	Công ty cổ phần Phát triển Dịch vụ C.E.O	Tầng 5 Tháp CEO, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0102687381	300.111	4,62%

3. BÀ VŨ THỊ LAN ANH

- Họ và tên: Vũ Thị Lan Anh
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/07/1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Quá trình công tác:

Tháng, Năm	Nơi công tác và vị trí
Từ 1995 đến 1996	Kế toán Xí nghiệp liên doanh Đông Đô - FUJICAB
Từ 1996 đến 1999	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty dịch vụ vật tư Bưu điện Hà Nội

Từ 1999 đến 2009	Kế toán VNPT Hà Nội
Từ 2009 đến 2013	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
Từ 2009 đến 2012	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần C.E.O Quốc tế
Từ 2013 đến 5/2014	Kế toán trưởng Công ty cổ phần vận tải dầu khí Đông Dương
Từ 2013 đến 4/2014	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O
Từ 4/2014 đến 5/2014	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Từ 6/2014 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O

- Chức danh quản lý tại các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Vân Đồn;
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Du lịch C.E.O;
 - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Quảng Bình;
 - + Thành viên HĐQT Trường Cao đẳng Đại Việt;
 - + Thành viên HĐQT Công ty TNHH C.E.O Hospitality.
- Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty: Không

4. ÔNG TRẦN TRUNG KẾT

- Họ và tên: Trần Trung Kết
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/09/1983
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hạ tầng đô thị
- Quá trình công tác:

Tháng, Năm	Nơi công tác và vị trí
Từ 7/2007 đến 9/2011	Cán bộ Kỹ thuật, Phó Ban Quản lý Dự án Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Từ 10/2011 đến 3/2020	Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng C.E.O
Từ 3/2020 đến 12/2021	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Phú Quốc
Từ 8/2020 đến 12/2021	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Đô thị Phú Quốc
Từ 7/2020 đến nay	Giám đốc Ban Quản lý Dự án 4 Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Từ 8/2020 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Phú Kiên Phú Quốc
Từ 12/2021 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Phú Quốc; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Đô thị Phú Quốc
Từ 3/2022 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Phú Quốc; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Đô thị Phú Quốc

- Chức danh quản lý tại các tổ chức khác:



- + Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Phú Quốc;
- + Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Đô thị Phú Quốc;
- + Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Phú Kiên Phú Quốc.

- Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty:

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Mã số DN	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL của DN
	Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O	Tầng 5 Tháp CEO, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0101183550	10.000	0,003%

5. ÔNG HOÀNG THIẾT HÙNG

- Họ và tên: Hoàng Thiết Hùng
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/08/1972
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Tháng, Năm	Nơi công tác và vị trí
Từ 1996 đến 2012	Cán bộ kỹ thuật; Chủ nhiệm công trình; Phó Giám đốc xí nghiệp 1; Đội trưởng Đội xây dựng số 7 – Công ty cổ phần Xây dựng số 1 – Vinaconex.
Từ 2012 đến nay	Giám đốc Ban quản lý dự án; Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Hoàng Mai - VFI Group.

- Chức danh quản lý tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Hoàng Mai - VFI Group
- Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty: Không

Hà Nội ngày 19 tháng 04 năm 2022

**DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

1. BÀ TRẦN THỊ THÙY LINH

- Họ và tên: Trần Thị Thùy Linh
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/01/1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – kế toán
- Quá trình công tác:

Tháng, Năm	Nơi công tác và vị trí
Từ 2004 đến 05/2015	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Từ 05/2015 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O

- Chức danh quản lý tại các tổ chức khác: Không
- Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Mã số DN	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL của DN
1	Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O	Tầng 5 Tháp CEO, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0101183550	79.875	0,031%

2. ÔNG BÙI ĐỨC THUYỀN

- Họ và tên: Bùi Đức Thuyền
- Ngày, tháng, năm sinh: 24/11/1950
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – kế toán
- Quá trình công tác:

Tháng, Năm	Nơi công tác và vị trí
Từ 1980 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Sản Nam Định
Từ 2017 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O

- Chức danh quản lý tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Sản Nam Định
- Lợi ích có liên quan đến Công ty và các bên liên quan của Công ty:

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Mã số DN	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL của DN
1	Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O	Tầng 5 Tháp CEO, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0101183550	50.035	0,019%

3. BÀ NGUYỄN THU PHƯƠNG

- Họ và tên: Nguyễn Thu Phương
- Ngày, tháng, năm sinh: 22/9/1987
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Tháng, Năm	Nơi công tác và vị trí
Từ 2010 đến 4/2016	Kế toán Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O
Từ 5/2016 đến 6/2020	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Phú quốc
Từ 6/2020 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O

- Chức danh quản lý tại các tổ chức khác: Không
- Lợi ích có liên quan đến Công ty và các bên liên quan của Công ty: Không